

Số: 14 /NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước
huyện Lộc Ninh năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 56/TTr -UBND ngày 15/6/2018; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 26/6/2018 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê chuẩn tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước huyện Lộc Ninh năm 2017 như sau:

Về quyết toán thu NSNN trên địa bàn:

- | | |
|---|----------------------|
| 1. Thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 146.764.766.082 đồng |
| 2. Thu Ngân sách địa phương phát sinh trên địa bàn: | 145.387.493.432 đồng |
| 3. Thu Ngân sách huyện + xã được điều tiết: | 112.861.440.770 đồng |

A. Tổng số thu Ngân sách địa phương (huyện + xã): 670.928.455.706 đồng

Bao gồm:

I. Thu Ngân sách địa phương điều tiết: 111.484.168.120 đồng

- | | |
|--|---------------------|
| 1. Số thu Ngân sách huyện được điều tiết 100%: | 13.405.676.779 đồng |
| 2. Số thu Ngân sách huyện xã được điều tiết: | 98.078.491.341 đồng |

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 507.461.909.746 đồng

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Số thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: | 386.103.000.000 đồng |
| 2. Số thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: | 121.358.909.746 đồng |

III. Thu chuyển nguồn: 398.472.000 đồng

IV. Thu kết dư năm trước: 50.206.633.190 đồng

- | | |
|--------------------------------|---------------------|
| 1. Thu kết dư Ngân sách huyện: | 44.552.795.430 đồng |
| 2. Thu kết dư Ngân sách xã: | 5.653.837.760 đồng |

VI. Các khoản thu để lại đơn vị chi qua NSNN: 1.377.272.650 đồng

- | | |
|---------------------|----------------|
| 1. Ngân sách huyện: | 2.348.000 đồng |
|---------------------|----------------|

2. Ngân sách xã: 1.374.624.650 đồng

B. Tổng số chi NS địa phương (huyện + xã): 616.577.076.018 đồng

Trong đó :

1. Chi ngân sách cấp xã, thị trấn: 135.900.463.063 đồng

2. Chi ngân sách cấp huyện: 480.676.612.955 đồng

Chi ngân sách huyện bao gồm một số khoản chi chủ yếu như sau:

- **Chi đầu tư XD CB (huyện + xã): 67.442.455.000 đồng**

- **Chi thường xuyên (huyện + xã): 408.688.536.955 đồng**

Trong đó :

+ Chi quốc phòng: 19.299.114.271 đồng

+ Chi An ninh: 8.054.239.761 đồng

+ Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 241.577.624.459 đồng

+ Chi sự nghiệp Y tế: 15.579.579.342 đồng

+ Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin: 3.743.795.122 đồng

+ Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình: 842.511.526 đồng

+ Chi sự nghiệp Thể dục thể thao: 1.317.000.000 đồng

+ Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội: 20.535.155.000 đồng

+ Chi sự nghiệp Kinh tế: 47.329.540.276 đồng

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 4.105.370.000 đồng

+ Chi QLNN, Đảng, đoàn thể: 134.410.183.308 đồng

+ Chi khác ngân sách: 18.822.612.860 đồng

- **Chi chuyển Nguồn : 4.545.621.000 đồng**

C. Cân đối kết dư ngân sách địa phương: 54.351.379.688 đồng

- Kết dư ngân sách huyện: 36.607.697.747 đồng

- Kế dư ngân sách xã, thị trấn: 17.743.681.941 đồng

Số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2017 từ các nguồn như sau:

- Nguồn dự phòng: 8.410.000.000 đồng

- Bồi thường GPMB Tà thiết: 20.000.000.000 đồng

- Nguồn trợ cấp có mục tiêu: 4.708.308.000 đồng

- Nhiệm vụ còn phải chi trong năm 2018: 3.489.389.747 đồng

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu HĐND huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;
- TT.HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ và đại biểu HĐND huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Cường